



## I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.

### 1. Năng lực

#### 1.1. Năng lực chung

- Phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà; tích cực, chủ động trong tìm hiểu bài học.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập.

#### 1.2. Năng lực đặc thù: năng lực ngôn ngữ và văn học

- Nhận biết được nội dung cơ bản của SGK Ngữ văn 8 .
- Biết được cấu trúc và các bài học trong sách Ngữ văn 8.
- Nêu được những suy nghĩ cảm xúc riêng của bản thân .
- Biết cách sử dụng sách Ngữ văn 8

### 2. Phẩm chất:

Bài học góp phần bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm với việc học tập của bản thân và tinh thần hợp tác.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Thiết bị dạy học:** Máy chiếu, máy tính, bảng phụ. SGK

2. **Học liệu:** SGK , Phiếu học tập.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### 1. Ổn định tổ chức.

| Lớp | Sĩ số | Ngày dạy | HS vắng |
|-----|-------|----------|---------|
|     |       |          |         |

### 2. Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

### 3. Bài mới.

#### **Hoạt động: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Khởi gợi kiến thức nền để bước vào bài học.

**b. Nội dung:** Học sinh trả lời cá nhân câu hỏi

**c Sản phẩm:** sản phẩm của HS

#### **d.Tổ chức hoạt động:**

- GV tổ chức trò chơi “AI NHANH HƠN”

+ GV mời 4 bạn (2 bạn viết thẻ loại, 2 bạn viết tên văn bản lên bảng)

+ Kể tên các văn bản em đã học trong chương trình ngữ văn 7 CD.

+ Tên văn bản không được lặp lại

+ Trong vòng 1 phút, nếu bạn nào không nêu được đáp án sẽ thua cuộc và chịu hình phạt của lớp đề ra.

- GV áp dụng kĩ thuật KWL

| Những điều em đã biết về GK Ngữ văn 8 (K) | Những điều em mong đợi học được ở SGK Ngữ văn 8 (W) | Những điều học được (Cuối tiết học sẽ điền cột này) (L) |
|---|---|---|
|---|---|---|

|       |       |       |
|-------|-------|-------|
| ..... | ..... | ..... |
|-------|-------|-------|

Giáo viên : Chương trình ngữ văn 6,7 giúp học sinh được học tập, rèn luyện các kĩ năng đọc, viết, nói nghe, phát triển năng lực ngôn ngữ và văn học. Môn học cũng đã giúp các em phát triển phẩm chất của người công dân đáp ứng yêu cầu của thời đại: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Hướng các em biết tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Chương trình Ngữ văn 8 sẽ tiếp tục kế thừa và phát huy những điều đó, đồng thời sẽ mở rộng hơn giúp các em tiếp cận và làm quen với 1 số thể loại mới.

**Hoạt động: Hình thành kiến thức mới**

**Phần I. Nội dung sách Ngữ văn 8**

**Nội dung I. Học đọc**

**a. Mục tiêu:** Học sinh nắm được nội dung chương trình Ngữ văn 8

**b. Nội dung :** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

| Hoạt động của GV & HS  | Dự kiến sản phẩm                                       |   |   |  |  |
|--|--|---|---|--|--|
| <b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</b><br>Gv tổ chức hoạt động nhóm.<br>- Hoạt động cá nhân: quan sát bìa của SGK và mô tả.<br>- Hoạt động nhóm: 5 nhóm<br>- Câu hỏi tìm hiểu: Thống kê các văn bản, nội dung của các văn bản trong từng thể loại<br>- Thời gian: 5 phút<br><b>GV tiếp tục dẫn dắt HS tìm hiểu nội dung 6.</b> Thực hành tiếng Việt<br>+ Bốn nội dung lớn về sách tiếng Việt Ngữ văn 8 là gì?<br>+ Hệ thống bài tập trong sách Ngữ văn 8 có những loại cơ bản nào?<br><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</b><br>- HS thực hiện cá nhân | <b>I. Học đọc</b><br><b>1. Đọc hiểu văn bản truyện</b> |   |   |  |  |
|  | <b>Tiểu loại</b>                                       | <b>Truyện ngắn, truyện vừa</b>  | <b>Tiểu thuyết</b>  | <b>Truyện lịch sử</b>  | <b>Truyện cười</b>   |
|  | <b>Một số văn bản trong sách Ngữ văn 8</b>             | - Tôi đi học (Thanh Tịnh)<br>- Gió lạnh đầu mùa (Thạch Lam)<br>- Người mẹ vườn cau (Nguyễn Ngọc Tư)<br>- Chuối hạt cườm màu xám (Đỗ Bích Thúy)<br>- Lão Hạc (Nam Cao) | - Đánh nhau với chiếc cối xay gió ( Xéc-van-téc)<br>- Trong mắt trẻ (Ê-xu-pe-ri)<br>- Túc nước vỡ bờ (Ngô Tất Tố) | - Hoàng Lê nhất thống chí (Ngô gia văn phái)<br>- Bên bờ Thiên Mạc (Hà Ân) | - Cái kính (A-dít Nê-xin)<br>- Hai truyện cười dân gian Việt Nam: Thi nói khoác, Treo biển |

- HS hoạt động nhóm và trả lời câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

HS báo cáo kết quả, nhận xét.

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

GV chốt và mở rộng kiến thức.

|  |                                   |  |  |
|--|-----------------------------------|--|--|
|  | - Người thầy đầu tiên (Ai-ma-tốp) |  |  |
|  | - Cổ hương (Lỗ Tấn)               |  |  |

**2. Đọc hiểu văn bản thơ**

| Tiểu loại                           | Thơ sáu chữ, bảy chữ   | Thơ Đường luật  |
|-------------------------------------|--|---|
| Một số văn bản trong sách Ngữ văn 8 | - Nắng mới (Lưu Trọng Lư)<br>- Nếu mai em về Chiêm Hóa (Mai Liễu)<br>- Đường về quê mẹ (Đoàn Văn Cừ)<br>- Quê người (Vũ Quần Phương) | - Mời trầu (Hồ Xuân Hương)<br>- Cảnh khuya (Hồ Chí Minh)<br>- Xa ngắm thác núi Lư (Lý Bạch)<br>- Vịnh khoa thi Hương (Trần Tế Xương)<br>- Qua đèo ngang (Bà huyện Thanh Quan) |

**3. Đọc hiểu văn hài kịch**

- Đổi tên cho xã (Lưu Quang Vũ)

- Ông Giuốc- đanh mặc lễ phục (Mô-li-e)

**4. Đọc hiểu văn bản nghị luận**

| Tiểu loại                           | Nghị luận xã hội  | Nghị luận văn học  |
|-------------------------------------|---|--|
| Một số văn bản trong sách Ngữ văn 8 | - NLXH Trung đại<br>+ Hịch tướng sĩ (Trần Quốc Tuấn)<br>+ Nước Đại Việt ta (Nguyễn Trãi)<br>+ Chiếu dời đô (Lý Công Uẩn)<br>- NLXH Hiện đại<br>+ Nước Việt Nam ta nhỏ hay không nhỏ (Đương Trung Quốc)<br>+ Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới (Vũ Khoan) | - Vẻ đẹp của bài thơ “Cảnh khuya” (Lê Trí Vĩ)<br>- Chiều sâu của truyện “Lão Hạc” (Văn Giá)<br>- Nắng mới, áo đỏ và nét cười đen nhánh ( về bài thơ “Nắng mới” của Lưu Trọng Lư)<br>- “Hoàng tử bé”- Một cuốn sách diệu kì (theo reviewsach.net) |

**5. Đọc hiểu văn bản thông tin**

| Tiểu loại | VBTT giải thích một hiện tượng tự nhiên | VBTT giới thiệu một cuốn sách hoặc một bộ phim |
|-----------|---|--|
|           |   |  |

|                                     |   |   |
|-------------------------------------|---|---|
| Một số văn bản trong sách Ngữ văn 8 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sao băng</li> <li>- Nước biển dâng: Bài toán khó cần giải trong thế kỉ XXI</li> <li>- Lũ lụt là gì? Nguyên nhân và tác hại.</li> <li>- Vì sao chim bồ câu không bị lạc đường?</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài giới thiệu về truyện “Lá cờ thêu sáu chữ vàng”</li> <li>- Về bộ phim “Người cha và con gái”</li> <li>- Cuốn sách “Chìa khóa vũ trụ của Giooc-no”</li> <li>- Tập truyện “Quê Mẹ”</li> </ul> |
|-------------------------------------|---|---|

**6. Thực hành tiếng Việt**

| Nội dung lớn                  | Nội dung cụ thể  |
|-------------------------------|--|
| 1. Từ ngữ                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghĩa của một số thành ngữ và tục ngữ tương đối thông dụng.</li> <li>- Sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ.</li> <li>- Từ tượng hình và từ tượng thanh: đặc điểm và tác dụng.</li> <li>- Nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng</li> </ul> |
| 2. Ngữ pháp                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trợ từ và thán từ: đặc điểm và chức năng.</li> <li>- Thành phần biệt lập trong câu: đặc điểm và chức năng.</li> <li>- Đặc điểm và chức năng của câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu khẳng định, câu phủ định.</li> </ul>                                 |
| 3. Hoạt động giao tiếp        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ: đặc điểm và tác dụng.</li> <li>- Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu</li> <li>- Các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp: đặc điểm và chức năng.</li> <li>- Kiểu văn bản và thể loại.</li> </ul>     |
| 4. Sự phát triển của ngôn ngữ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ ngữ toàn dân và từ ngữ địa phương: chức năng và giá trị.</li> <li>- Biệt ngữ xã hội: chức năng và giá trị</li> <li>- Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: hình ảnh, số liệu, biểu đồ</li> </ul>   |

**Hệ thống bài tập tiếng Việt:**

a/ Bài tập nhận biết các hiện tượng và đơn vị tiếng Việt.

Ví dụ: bài tập nhận biết từ loại: trợ từ, thán từ. Bài tập nhận biết các kiểu câu: câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu khẳng định, phủ định...

b/ Bài tập phân tích tác dụng của các hiện tượng và đơn vị tiếng Việt.

Ví dụ: Bài tập phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ

|  |  |
|--|--|
|  | đảo ngữ, câu hỏi tu từ , từ tượng hình, tượng thanh.<br>c/ Bài tập tạo lập đơn vị tiếng Việt.<br>Ví dụ: Bài tập viết đoạn văn: diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp |
|--|--|

**Nội dung II. Học viết**

**a. Mục tiêu:** Rèn luyện kỹ năng viết văn bản theo 4 bước: chuẩn bị; tìm ý và lập dàn ý; viết; kiểm tra và chỉnh sửa những nội dung phù hợp theo từng kiểu văn bản.

**b. Nội dung :** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

| Hoạt động của GV & HS  | Dự kiến sản phẩm   |  |
|--|--|--|
| <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</b><br/>GV yêu cầu HS đọc phần <i>Học viết</i> và trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>a) Sách <i>Ngữ văn 8</i> rèn luyện cho các em viết những kiểu văn bản nào? Nội dung cụ thể của mỗi kiểu văn bản là gì?</p> <p>b) Những yêu cầu về quy trình và kiểu văn bản nào tiếp tục được rèn luyện ở lớp 8?</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</b><br/>HS trả lời câu hỏi</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</b><br/>HS báo cáo kết quả, nhận xét.</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định.</b><br/>GV chốt và mở rộng kiến thức.</p> | <p><b>Nội dung II. Học viết</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Chuẩn bị</p> <p><b>Bước 2:</b> Tìm ý và lập dàn ý</p> <p><b>Bước 3:</b> Viết</p> <p><b>Bước 4:</b> Kiểm tra và chỉnh sửa</p> |  |
|  | <b>Kiểu văn bản</b>  | <b>Nội dung cụ thể</b>   |
|  | TỰ SỰ  | Kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội có yếu tố miêu tả, biểu cảm.                                 |
|  | BIỂU CẢM   | Bước đầu biết làm bài thơ sáu chữ, bảy chữ; viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ sáu chữ, bảy chữ |
|  | NGHỊ LUẬN  | Viết bài nghị luận về một vấn đề của đời sống (NLXH) và bài phân tích một tác phẩm văn học (NLVH)          |
|  | THUYẾT MINH  | Giải thích một hiện tượng tự nhiên hoặc giới thiệu một cuốn sách.  |
| NHẬT DỤNG  | Kiến nghị về một vấn đề đời sống.  |  |

**Nội dung III. Học nói và nghe**

**a. Mục tiêu:** Rèn luyện kỹ năng nói và nghe

**b. Nội dung :** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

| Hoạt động của GV & HS | Dự kiến sản phẩm |
|-----------------------|------------------|
|-----------------------|------------------|

|   |   |  |
|---|---|--|
| <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</b><br/>GV đặt câu hỏi gợi dẫn và yêu cầu HS hoàn thành PHT theo hình thức nhóm bàn.</p> <p>- Theo em, kỹ năng nói và nghe có quan trọng trong hoạt động giao tiếp hằng ngày của con người không? Vì sao?</p> <p><b>Hoạt động nhóm bàn</b></p> <p>- Tìm hiểu nội dung của kỹ năng nói, nghe, nói nghe tương tác trong phần Học nói và nghe</p> <p>- Thời gian: 3 phút</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</b><br/>HS trả lời câu hỏi và hoàn thành PHT</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</b><br/>HS báo cáo kết quả, nhận xét.</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định.</b><br/>GV chốt và mở rộng kiến thức.</p> | <b>III. Học nói và nghe</b>   |  |
|   | <b>Kỹ năng</b>  | <b>Nội dung cụ thể</b>   |
|   | Nói   | - Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội<br>- Trình bày giới thiệu ngắn về một cuốn sách. |
|   | Nghe  | Nắm bắt nội dung chính mà nhóm đã trao đổi, thảo luận và trình bày lại được nội dung đó. |
| Nói nghe tương tác  | - Thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. |  |

**Phần II. Cấu trúc sách Ngữ văn 8**

- a. **Mục tiêu:** HS nắm được cấu trúc của sách Ngữ văn 8.
- b. **Nội dung :** Làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.
- c. **Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**

| Hoạt động của GV & HS   | Dự kiến sản phẩm                  |   |
|---|-----------------------------------|---|
| <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</b><br/>GV tổ chức hoạt động nhóm bàn</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</b><br/>HS hoàn thành PHT</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</b></p> | <b>B. Cấu trúc sách Ngữ văn 8</b> |   |
|   | <b>Các phần của bài học</b>       | <b>Nhiệm vụ của học sinh</b>  |
|   | Yêu cầu cần đạt                   | - Đọc trước khi học để có định hướng đúng.<br>- Đọc sau khi học để tự đánh giá. |
|   | Kiến thức ngữ                     | - Đọc trước khi học để có kiến thức   |

|   |  |   |
|---|--|---|
| HS báo cáo kết quả, nhận xét.<br><b>Bước 4: Kết luận, nhận định.</b><br>GV chốt và mở rộng kiến thức. | văn  | làm căn cứ thực hành<br>- Vận dụng trong quá trình thực hành.   |
|   | Đọc<br>- Đọc hiểu văn bản<br>+Tên văn bản.<br>+Chuẩn bị<br>+ Đọc hiểu.<br>- Thực hành tiếng Việt.<br>- Thực hành đọc hiểu. | - Đọc hiểu thông tin về thể loại, bối cảnh, tác giả, tác phẩm...<br>- Đọc trực tiếp tác phẩm, các câu gợi ý ở bên phải, chú thích ở chân trang.<br>- Trả lời câu hỏi đọc hiểu.<br>- Làm bài tập thực hành tiếng Việt. |
|   | Viết<br>- Định hướng.<br>- Thực hành.  | - Đọc định hướng viết.<br>- Làm các bài tập thực hành viết.   |
|   | Nói và nghe.<br>- Định hướng.<br>- Thực hành.  | - Đọc định hướng nói và nghe.<br>- Làm các bài tập thực hành nói và nghe.   |
|   | Tự đánh giá  | Tự đánh giá kết quả đọc hiểu và viết thông qua phân đọc và trả lời các câu hỏi trắc nghiệm, tự luận về 1 văn học tương tự văn bản đã học.   |
|   | Hướng dẫn tự học   | - Đọc mở rộng theo gợi ý.<br>- Thu thập tư liệu liên quan đến bài học.  |

**Hoạt động : Luyện tập**

- a. **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.
- b. **Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.
- c. **Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.
- d. **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoàn thiện bảng kĩ thuật KWL ở phần khởi động

| Những điều em đã biết về GK Ngữ văn 8<br>(K) | Những điều em mong đợi học được ở SGK Ngữ văn 8<br>(W) | Những điều học được (Cuối tiết học sẽ điền cột này)<br>(L) |
|--|--|--|
| .....  | .....  | .....  |

Hoặc thực hiện Vẽ sơ đồ tư duy  
 - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**Hoạt động : Vận dụng**

- a. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức, năng lực thực hiện.
- b. **Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để trả lời, trao đổi.
- c. **Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.



**d. Tổ chức thực hiện:**

HS sẽ đưa ra những kinh nghiệm về phương pháp học tập cho tốt bộ môn Ngữ văn

**Bài 1**

**TRUYỆN**

**Đọc – hiểu vb 1**

**TÔI ĐI HỌC**

– Thanh Tịnh –

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Những nét tiêu biểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của nhà văn Thanh Tịnh
- Những nét chung về văn bản “Tôi đi học”.
- Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong một tác phẩm truyện ngắn Việt Nam.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập.
- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôi kể, ngôn ngữ...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, tình cảm, ...) của truyện ngắn “Tôi đi học”.
- Phát hiện, phân tích đặc điểm nổi bật về nghệ thuật kể chuyện của nhà Thanh Tịnh

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm:
- Chăm chỉ trong thực hiện nhiệm vụ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Thiết bị: Máy tính, máy chiếu...
- Học liệu: Hình ảnh, video phiếu học tập có liên quan đến nội dung của tiết học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (5')**

**a. Mục tiêu:** Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức ngữ văn, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**b. Nội dung:**

**GV** cho HS nghe bài hát “Ngày đầu tiên đi học”, sau đó kết nối với nội dung của tiết đọc – hiểu văn bản.

**HS** nghe bài hát: “Ngày đầu tiên đi học”, suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:**

- HS nghe nội dung bài hát. Trình bày được những cảm xúc của bản thân trong ngày đầu tiên đi học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**GV:** Trước khi vào nội dung của tiết học này, cô và các em cùng lắng nghe bài hát.

**Bài hát đã khơi gợi trong em những tình cảm, cảm xúc nào?**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**HS:** Quan sát, lắng nghe video và suy nghĩ cá nhân để đưa ra câu trả lời.



**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

GV mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.

HS trả lời câu hỏi. HS khác nhận xét

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):**

- Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần)

- Kết nối vào nội dung bài học

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**I. TÌM HIỂU CHUNG**

| <b>1. Tác giả</b>   |   |
|---|---|
| <p><b>Mục tiêu:</b> Học sinh biết được những thông tin cơ bản về nhà văn Thanh Tịnh</p> <p><b>Nội dung:</b><br/>                     GV: Sử dụng kỹ thuật đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh (HS) thực hiện nhiệm vụ.<br/>                     HS: Chuẩn bị phiếu học tập số 1 ở nhà và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (GV) giao.</p>  |   |
| <b>Tổ chức thực hiện</b>  | <b>Sản phẩm</b>   |
| <p><b>Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)</b><br/>                     (?) Trình bày những thông tin chính về nhà văn Thanh Tịnh?</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b><br/>                     HS: Xem lại nội dung chuẩn bị ở nhà trả lời câu hỏi</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo thảo luận</b><br/>                     GV: Mời HS trả lời<br/>                     HS: trình bày thông tin về nhà văn Thanh Tịnh<br/>                     - Những HS còn lại lắng nghe, theo dõi bạn trình bày, sau đó nhận xét, bổ sung (nếu cần)</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)</b><br/>                     GV:<br/>                     - Nhận xét phần chuẩn bị của HS<br/>                     - Chốt sản phẩm lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo.</p> | <p><b>1. Tác giả</b><br/>                     - Thanh Tịnh (1911-1988), tên thật là Trần Văn Ninh<br/>                     - Quê ven sông Hương, ngoại ô Huế<br/>                     - Là nhà giáo, nhà văn, nhà thơ.<br/>                     - Sáng tác của ông toát lên vẻ đẹp đầm thắm, tình cảm êm dịu, trong trẻo.<br/>                     - <b>Tác phẩm tiêu biểu:</b> <i>Hậu chiến trường</i> (1937), <i>Quê mẹ</i> (1941)...</p> |

| <b>2. Tác phẩm</b>   |
|--|
| <p><b>Mục tiêu:</b><br/>                     - HS biết cách đọc và tóm tắt văn bản “Tôi đi học”<br/>                     - Nhận biết được một số đặc điểm của truyện ngắn: cốt truyện, nhân vật, chi tiết, sự kiện,...<br/>                     - Trình bày những thông tin chính về văn bản “Tôi đi học”:<br/>                     + Thể loại<br/>                     + Phương thức biểu đạt<br/>                     + Nhân vật chính<br/>                     + Ngôi kể<br/>                     + Các sự việc chính<br/>                     + Bố cục...</p> <p><b>Nội dung:</b><br/>                     GV: Sử dụng kỹ thuật đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh (HS) thực hiện nhiệm vụ.<br/>                     HS: Chuẩn bị phiếu học tập số 1 ở nhà và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (GV) giao.</p> |

| Tổ chức thực hiện   | Sản phẩm           |  |                         |  |           |  |             |  |                   |  |                  |  |                   |  |                   |  |                        |  |            |  |           |  |                     |  |             |  |              |  |  |
|---|--------------------|--|-------------------------|--|-----------|--|-------------|--|-------------------|--|------------------|--|-------------------|--|-------------------|--|------------------------|--|------------|--|-----------|--|---------------------|--|-------------|--|--------------|--|--|
| <p><b>a. Đọc, tóm tắt và tìm hiểu chú thích</b><br/> <b>Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)</b><br/>                     - Hướng dẫn cách đọc<br/>                     - Yêu cầu HS tóm tắt ngắn gọn văn bản<br/> <b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b><br/> <b>GV:</b><br/>                     - Yêu cầu HS đọc mẫu<br/>                     - Yêu cầu HS khác nhận xét cách đọc<br/> <b>HS đọc mẫu</b><br/> <b>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</b><br/>                     - HS còn lại nghe, nhận xét về cách đọc của bạn<br/> <b>Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)</b><br/>                     - Nhận xét cách đọc và phần tóm tắt của HS<br/>                     - Chốt cách đọc, chốt nội dung tóm tắt và chuyển dẫn sang phần b. Tìm hiểu chung về văn bản</p> <p><b>b. Tìm hiểu chung về văn bản</b><br/> <b>Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)</b><br/>                     - Yêu cầu HS mở PHT số 1<br/>                     - Chia nhóm cặp đôi theo bàn<br/>                     - Nhiệm vụ:<br/>                     + 1 phút HĐ cá nhân: xem lại PHT đã chuẩn bị<br/>                     + 2 phút tiếp theo: trao đổi, chia sẻ để thống nhất nội dung trong PHT số 1</p> <table border="1" data-bbox="191 1136 841 1703"> <thead> <tr> <th colspan="2">PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Thể loại truyện ngắn:</td> <td></td> </tr> <tr> <td>+ Quy mô:</td> <td></td> </tr> <tr> <td>+ Bối cảnh:</td> <td></td> </tr> <tr> <td>+ Nhân vật: .....</td> <td></td> </tr> <tr> <td>+ Sự kiện: .....</td> <td></td> </tr> <tr> <td>+ Chi tiết: .....</td> <td></td> </tr> <tr> <td>+ Cốt truyện:....</td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Phương thức biểu đạt</td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Nhân vật</td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Ngôi kể</td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Các sự việc chính</td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Bố cục...</td> <td></td> </tr> <tr> <td>- Cốt truyện</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b><br/> <b>GV gợi ý:</b> Bằng sự chuẩn bị PHT ở nhà, em hãy đọc PHT của bạn xem có nội dung nào cần trao đổi hay không.<br/> <b>HS:</b> Đọc PHT số 1 của bạn và đánh dấu nội dung</p> | PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 |  | - Thể loại truyện ngắn: |  | + Quy mô: |  | + Bối cảnh: |  | + Nhân vật: ..... |  | + Sự kiện: ..... |  | + Chi tiết: ..... |  | + Cốt truyện:.... |  | - Phương thức biểu đạt |  | - Nhân vật |  | - Ngôi kể |  | - Các sự việc chính |  | - Bố cục... |  | - Cốt truyện |  | <p><b>2. Tác phẩm</b><br/> <b>a. Đọc, tóm tắt và tìm hiểu chú thích</b><br/>                     - <b>Đọc</b><br/>                     - <b>Chú thích (SGK)</b><br/>                     - <b>Tóm tắt</b></p> <p><b>b. Tìm hiểu chung về vb</b></p> <p>- <b>Thể loại:</b> truyện ngắn<br/>                     + <b>Quy mô:</b> tác phẩm văn xuôi cỡ nhỏ<br/>                     + <b>Bối cảnh:</b> không gian nhỏ, thời gian nhất định<br/>                     + <b>Nhân vật:</b> thường ít nhân vật<br/>                     + <b>Sự kiện:</b> ít sự kiện phức tạp.<br/>                     + <b>Chi tiết:</b> chi tiết cô đúc, lời văn mang nhiều ẩn ý...<br/>                     + <b>Cốt truyện đơn giản, nhiều dạng:</b> sự việc khác thường kỳ lạ; sự việc giản dị, đời thường mà giàu chất thơ; có truyện giàu tính triết lý; lại có truyện ngắn rất giàu chất thơ.</p> <p>- <b>Phương thức biểu đạt:</b> tự sự<br/>                     - <b>Ngôi kể:</b> ngôi thứ nhất<br/>                     - <b>Nhân vật chính:</b> nhân vật tôi<br/>                     - <b>Nhân vật phụ:</b> mẹ, ông Đốc, các bạn<br/>                     - <b>Các sự việc chính:</b><br/>                     + Dòng cảm xúc của nhân vật “tôi”</p> |
| PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1  |                    |  |                         |  |           |  |             |  |                   |  |                  |  |                   |  |                   |  |                        |  |            |  |           |  |                     |  |             |  |              |  |  |
| - Thể loại truyện ngắn:   |                    |  |                         |  |           |  |             |  |                   |  |                  |  |                   |  |                   |  |                        |  |            |  |           |  |                     |  |             |  |              |  |  |
| + Quy mô:   |                    |  |                         |  |           |  |             |  |                   |  |                  |  |                   |  |                   |  |                        |  |            |  |           |  |                     |  |             |  |              |  |  |
| + Bối cảnh:   |                    |  |                         |  |           |  |             |  |                   |  |                  |  |                   |  |                   |  |                        |  |            |  |           |  |                     |  |             |  |              |  |  |
| + Nhân vật: .....   |                    |  |                         |  |           |  |             |  |                   |  |                  |  |                   |  |                   |  |                        |  |            |  |           |  |                     |  |             |  |              |  |  |
| + Sự kiện: .....  |                    |  |                         |  |           |  |             |  |                   |  |                  |  |                   |  |                   |  |                        |  |            |  |           |  |                     |  |             |  |              |  |  |
| + Chi tiết: .....   |                    |  |                         |  |           |  |             |  |                   |  |                  |  |                   |  |                   |  |                        |  |            |  |           |  |                     |  |             |  |              |  |  |
| + Cốt truyện:....   |                    |  |                         |  |           |  |             |  |                   |  |                  |  |                   |  |                   |  |                        |  |            |  |           |  |                     |  |             |  |              |  |  |
| - Phương thức biểu đạt  |                    |  |                         |  |           |  |             |  |                   |  |                  |  |                   |  |                   |  |                        |  |            |  |           |  |                     |  |             |  |              |  |  |
| - Nhân vật  |                    |  |                         |  |           |  |             |  |                   |  |                  |  |                   |  |                   |  |                        |  |            |  |           |  |                     |  |             |  |              |  |  |
| - Ngôi kể   |                    |  |                         |  |           |  |             |  |                   |  |                  |  |                   |  |                   |  |                        |  |            |  |           |  |                     |  |             |  |              |  |  |
| - Các sự việc chính   |                    |  |                         |  |           |  |             |  |                   |  |                  |  |                   |  |                   |  |                        |  |            |  |           |  |                     |  |             |  |              |  |  |
| - Bố cục...   |                    |  |                         |  |           |  |             |  |                   |  |                  |  |                   |  |                   |  |                        |  |            |  |           |  |                     |  |             |  |              |  |  |
| - Cốt truyện  |                    |  |                         |  |           |  |             |  |                   |  |                  |  |                   |  |                   |  |                        |  |            |  |           |  |                     |  |             |  |              |  |  |